

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2021
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên
2. Ông Sơn Mút

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia
phiên tòa:** Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 03, khóm 8, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 23, khóm 5, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Huỳnh Kim N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn V qua quen biết tiến tới hôn nhân vào năm 2001, không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng từ năm 2009 anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh V đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Chị nhận thấy đời sống hôn nhân giữa chị và anh V không thể kéo dài, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được nên chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/5/2003 và cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 15/7/2004, cả hai cháu hiện đang sống cùng anh V. Chị đồng ý để anh V tiếp tục nuôi hai cháu, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 09 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Nguyễn Tấn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân đúng như lời chị N trình bày, anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung anh đồng ý trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia H và cháu Nguyễn Trọng T, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Huỳnh Kim N và Bị đơn Nguyễn Tấn V xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 18/11/2020, chị Huỳnh Kim N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 09/12/2020, anh Huỳnh Tấn V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Kim N và anh Nguyễn Tấn V về sống chung như vợ chồng từ năm 2001 không có tổ chức lễ cưới theo phong tục và không đăng ký kết hôn nên quan hệ giữa chị N và anh V không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện nay giữa chị N và anh V đã không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ để tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chị N và anh V cũng đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Do chị N và anh V chưa đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giữa chị N và anh V có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/5/2003 và cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 15/7/2004, hiện cháu Gia H và cháu Trọng T đang sống chung với anh V. Chị N và anh V thống nhất để cho anh V trực tiếp nuôi cháu Gia H và cháu Trọng T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, giao cháu Gia H và cháu Trọng T cho anh V được trực tiếp nuôi.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Gia H và cháu Trọng T mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Do anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho cháu Gia H và cháu Trọng T nên chị N chưa phải cấp dưỡng cho cháu Gia H và cháu Trọng T.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, chị N và anh V được quyền khởi kiện một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Buộc chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Kim N và anh Nguyễn Tấn V.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/5/2003 và cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 15/7/2004 cho anh Nguyễn Tấn V được trực tiếp nuôi, chị Huỳnh Kim N chưa phải cấp dưỡng cho cháu Gia H và cháu Trọng T.

Chị Huỳnh Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Gia H và cháu Nguyễn Trọng T mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Chị Huỳnh Kim N và anh Nguyễn Tấn V được quyền khởi kiện một vụ kiện khác về chia tài sản chung và nợ chung khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010549 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị N đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy